

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 49/HNGĐ-ST
Ngày: 13 - 8 - 2018
Về tranh chấp: “Ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA THÀNH,
TỈNH TÂY NINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thùy Trang**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Võ Thị Thu Nga**;

2. Bà **Dương Thị Tư**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Yến** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Huỳnh Như** – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 66/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2018/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Lô Thị H**, sinh năm 1985; địa chỉ: Số 47/7, hẻm 6, ấp A, xã B, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh – Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh **Đặng Văn K**, sinh năm 1986; địa chỉ: Số 47/7, hẻm 6, ấp A, xã B, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 17 tháng 01 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn – chị Lô Thị H trình bày:

Chị H và anh Đặng Văn K chung sống vợ chồng từ năm 2005, do tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn ngày 01/9/2006 tại UBND xã B, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Chị H và anh K chung sống đến năm 2017 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm, tính cách. Vợ chồng không hiểu nhau nên không có tiếng nói chung. Anh K thường xuyên vắng nhà, không quan tâm đến gia đình, vợ con nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Sau khi chị H nộp đơn khởi kiện, trong thời gian Tòa án giải quyết vụ án chị H và anh K vẫn sống chung một nhà nhưng vợ chồng không quan tâm đến nhau nên không hàn gắn được tình cảm. Tháng 6/2018 chị H ra ngoài thuê nhà trọ ở và vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Nay chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với anh K.

Về con chung: Có 02 con chung gồm Đặng Phước T, sinh ngày 15/01/2007 và Đặng Như Y, sinh ngày 20/5/2013. Trong quá trình giải quyết vụ án chị H yêu cầu được nuôi cả hai con, không yêu cầu anh K cấp dưỡng. Tại phiên tòa, chị H yêu cầu được nuôi cháu Y và đồng ý giao cháu T cho anh K nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi cháu T cũng không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi cháu Y.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Không có ai nợ lại vợ chồng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Anh K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh K là có căn cứ theo các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Xét thấy mục đích hôn nhân của chị H và anh K không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh K. Về con chung: Hiện cháu T đang sống chung với anh K, cháu Y đang sống chung với chị H nên tiếp tục giao cháu T cho anh K nuôi dưỡng và giao cháu Y cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp với yêu cầu của chị H và nguyện vọng của cháu T. Chị H không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con và chị không cấp dưỡng nuôi cháu T nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Về tài sản chung và nợ chung, chị H trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Anh Đặng Văn K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh K theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Lô Thị H và anh Đặng Văn K chung sống vợ chồng từ năm 2005, do tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Vì vậy, hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị H cho rằng vợ chồng chung sống đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng do bất đồng về quan điểm, tính cách, anh K thường xuyên vắng nhà, không quan tâm, chăm sóc cho vợ con nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Nhận thấy, chị H và anh K bắt đầu phát sinh mâu thuẫn từ năm 2017 đến ngày 17/01/2018 chị H nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh K. Trong thời gian Tòa án giải quyết vụ án chị H và anh K vẫn sống chung một nhà nhưng anh, chị vẫn không hàn gắn được tình cảm; đến tháng 6/2018 chị H thuê nhà trọ ở nên vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Anh K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt tại các buổi làm việc, các phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa sơ thẩm. Điều đó chứng tỏ anh không còn tôn trọng và quan tâm đến quan hệ vợ chồng giữa anh và chị H. Xét thấy, mục đích hôn nhân giữa chị H và anh K không đạt được, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài, do đó chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Chị H yêu cầu được nuôi cháu Đặng Như Y, sinh ngày 20/5/2013 và yêu cầu giao cháu Đặng Phước T, sinh ngày 15/01/2007 cho anh K nuôi dưỡng. Qua làm việc thể hiện cháu T có nguyện vọng được sống chung với anh K và ông, bà nội để thuận tiện trong việc học tập và sinh hoạt. Xét thấy, cháu T đang sống ổn định với anh K tại địa chỉ ấp A, xã B, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh và vẫn đang còn đi học, chị H hiện đang sống ở huyện Gò Dầu cùng với cháu Y nên tiếp tục giao cháu T cho anh K nuôi dưỡng và giao cháu Y cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp. Chị H hiện làm nghề buôn bán, anh K làm mướn nên thu nhập đều không ổn định. Do đó, ý kiến của chị H không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi cháu Y và chị không cấp dưỡng nuôi cháu T là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh là phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lô Thị H đối với anh Đặng Văn K.

Chị Lô Thị H được ly hôn với anh Đặng Văn K.

2. Về con chung: Có 02 người tên Đặng Phước T, sinh ngày 15/01/2007 và Đặng Như Y, sinh ngày 20/5/2013.

Giao cho anh K tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Đặng Phước T.

Giao cho chị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Đặng Như Y.

Ghi nhận chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Chị H, anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở

3. Về tài sản chung và nợ chung : Chị H trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0019335 ngày 17 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, ghi nhận chị H đã nộp xong tiền án phí.

Án dân sự sơ thẩm xử công khai báo cho chị H biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng anh K vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Hòa Thành;
- Chi cục THADS huyện Hòa Thành;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

(Đã ký)

Phạm Thị Thùy Trang